Điều Kiện
<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>
[03/02/2021 - 05:05 - buithibuukim]

Kỳ trước mình bắt đầu bài giảng bằng một bài thơ của Lý Tư Ẩn. Là ý nghĩa tồn tại của một ngọn nến nằm ở chỗ nó còn cháy, còn trong hành trình tự hủy là nó còn giá trị. Giá trị của một con tằm là lúc nó còn nhả tơ. Sáng nay chúng ta lại bắt đầu bài học mới bằng một bài thơ khác của Tô Đông Pha và một câu chuyện ma.

Tô Đông Pha có một bài thơ tôi chỉ nhớ ý thôi. Đó là tiếng đàn không nằm trong cây đàn. Bởi nếu tiếng đàn có sẵn trong cây đàn thì tại sao khi mình bỏ cây đàn vào trong hộp, hoặc khi không có người chơi thì cây đàn không có ra tiếng đàn. Còn nếu nói rằng tiếng đàn nằm trong ngón tay thì tại sao mình rời cây đàn, không chạm vào cây đàn nữa thì bản thân ngón tay không tạo ra tiếng đàn. Như vậy tiếng đàn không nằm trong cây đàn, cũng không nằm trong ngón tay người chơi đàn; mà nó chỉ có khi nào ngón tay người chơi đàn kết hợp với sợi dây đàn mới ra tiếng đàn. Đó là một chuyện.

Vạn pháp ở đời, vạn hữu do duyên mà có. Không có gì tự nhiên nó có. Từ đó có một nguyên tắc bằng vàng, một bài học giáo lý rất sâu, đó là người học A tỳ đàm và người tu tập Tứ niệm xứ đều hiểu: “Trên đời này không có gì tự nó có sẵn”. Thí dụ câu chuyện ma sau đây:

Có một thư sinh đi qua đò. Thấy cô lái đò xinh đẹp, anh trêu chọc. Cô lái đò mới nói: “Em tuy làm nghề chèo đò nhưng chỉ muốn gặp người chữ nghĩa để trao thân. Nếu em đọc câu thơ này anh đối được thì chúng ta tiếp tục quen biết nữa. Còn không thì chúng ta chia tay trên bến này. Cô mới đọc câu thơ thế này: “Hỏa tại thạch trung, trầm tích thủy thiên niên bất tuyệt”.

Có nghĩa là trong cục đá lửa có lửa. Nhưng đem cục đá lửa liệng xuống nước một ngàn năm thì lửa đó không mất. Mà khi nào nó đủ điều kiện thì nó sẽ có. Còn khi không đủ điều kiện thì lửa đó không có. Khi mà đốm lửa đó chưa xẹt ra được thì dầu mình có liệng cục đá lửa xuống nước một ngàn năm đem lên vẫn xài được.

Anh học trò này nghe vậy nghĩ hoài, nghĩ hoài không ra câu đối. Cuối cùng vì quá yêu mê cô này mà không lấy nhau được, ảnh hận mà chết. Chết rồi ảnh thành hồn ma cứ vất vưởng trong khu rừng đó. Đêm đêm ảnh ra đọc hoài “Hỏa tại thạch trung, trầm tích thủy thiên niên bất tuyệt”. Đọc hoài như vậy mà vong hồn không tan. Nói theo kinh Phật là làm loài phi nhơn mà không chịu nghĩ tới chuyện đi nơi khác, cứ vất vưởng đó hoài. Sau, có một vị thiền sư đi ngang. Thiền sư nghe chuyện, đêm đó quyết định ở lại bến sông bên cạnh khu rừng đó để gặp anh học trò. Đúng giờ ảnh ra vất vưởng lại ngâm ngợi câu thơ đó. “Hỏa tại thạch trung, trầm tích thủy thiên niên bất tuyệt”. Vị thiền sư nghe vậy trả lời thế này: “ Nguyệt tại thiên không, chiếu nhân gian thiên niên trường tại”.

Nghĩa là câu kia “Lửa nằm trong đá, đem đá liệng xuống sông ngàn năm đem lên vẫn đánh lửa được”. Đối lại câu này là: “ Mặt trăng nằm trên trời, chiếu soi ngàn năm vẫn còn hoài không mất”. Đến hẹn trăng về, hết hẹn trăng đi. Khi ảnh nghe câu đó thì ảnh siêu thoát ngay.

Đó là một câu chuyện Tàu, nhưng ngẫu nhiên trùng khớp với giáo lý trong Kinh Phật, và trùng khớp với tinh thần câu thơ của Tô Đông Pha: “Vạn hữu không cái gì có sẵn hết”. Cái hộp quẹt mình bỏ trong túi quần cả ngày không bị phỏng là do khi bánh xe không chạm vào viên đá lửa và không chạm vào nút bật gaz thì cái hộp quẹt gaz không cháy. Khi hộp quẹt Zippo mà không mở nắp, khi bánh xe chưa quẹt vào viên đá lửa thì bấy giờ xăng không bật cháy được. Khi hội đủ các điều kiện thì lửa mới có. Khi chưa hội đủ các điều kiện thì mình để hộp quẹt cả ngày trong túi quần không sao hết.

Tôi nhắc lại. Thứ nhứt: Vạn hữu ở đời không có gì tự nhiên mà có.

Chuyện thứ hai: Nếu mọi sự do duyên mà có thì điều đó cho thấy mọi thứ trên đời không có gì là có sẵn hết.

Thí dụ mình nói mỗi người đều có Phật tánh, mỗi người đều có tánh giác ngộ. Có hai cách hiểu. Cách hiểu nôm na thì cái trí giác ngộ (Phật tánh) nó nằm sẵn đâu đó trong tàng thức, tiềm thức của mình. Nhưng theo Kinh Phật nguyên thủy thì không nên hiểu như vậy. Mà tất cả những lần chúng ta nói ác, nghĩ ác, làm ác; những lần chúng ta nói thiện, nghĩ thiện, làm thiện thì chúng ta đều để lại một cái mà trong A tỳ đàm gọi là “Thường cận y”, có nghĩa là “thói quen”. Nó chỉ là thói quen thôi và nó vô hình vô tướng. Mai này, một lúc nào đó trong đời này hay trong một kiếp khác mà gặp đúng điều kiện, đúng môi trường, đúng hoàn cảnh thì thói quen kia nó sống dậy.

Có một hiểu lầm rất lớn trong không ít Phật tử nghe ba chớp ba nháng lời thuyết giảng cũng hơi sơ sài và bất cẩn của các vị giảng sư, mà tôi đã nghe rất nhiều lần, là cho rằng một người đã tự sát thì sẽ 500 kiếp không được làm người. Thật ra cái đó là hiểu sai! Nên hiểu chuyện đó như vầy: Khi mình đã một lần tự sát được thì chuyện đó trở thành ấn tượng tâm lý, nó đọng lại thành một thói quen tâm lý, thành một phản xạ tâm lý. Mai này đời sau kiếp khác khi gặp chuyện khó khăn không thể giải quyết, khi cần phải trốn tránh một niềm nỗi nào đó; thì theo thói quen chúng ta sẽ tìm đến cái chết như là kiếp xưa mình đã từng phản ứng như vậy. Đó là cái “thói quen”. Cứ gặp khó là như vậy. Đau buồn quá, sợ hãi quá, thấy mình bất lực không còn hướng giải quyết là tự tử, vì nó đã đọng thành thói quen.

Có nghĩa là Phật tánh, tánh giác ngộ của mỗi người không phải là một viên ngọc, một cục gì đó nằm sẵn đâu đó chờ mình. Không phải! Mà nó chỉ là thói quen. Do nhiều đời sanh tử sống trong phiền não không được nghe chánh Pháp, không suy tư chánh pháp, không hành trì chánh pháp nên phản xạ tâm lý của chúng ta khi 6 căn biết 6 trần thường là chúng ta phản ứng bằng phiền não thôi.

Thí dụ mình gặp cảnh bất toại không như ý, cái làm mình bực mình giận, mình ghét, sợ thì mình phản ứng bằng tâm sân. Còn khi gặp cái gì ngọt ngào, hứng thú, hấp dẫn mình phản ứng nó bằng tâm tham. Hiếm khi nào trước một trần cảnh đắng hay ngọt mà chúng ta phản ứng bằng tâm thiện. Có nghĩa là “thói quen” của mình nó chỉ là “viên đá lửa” thôi. Cộng với “phiền não” của mình là “xăng hay gaz”. Rồi cộng với “trần cảnh” nó giống như “bánh xe” vậy đó. Khi cái căn, cảnh, thức mà nó gặp nhau, mà nó cộng với thói quen tiền kiếp nữa thì nó mới tạo ra phản ứng tâm lý thiện hay bất thiện. Mình tu tập Giới- Định- Tuệ chính là mình kiểm soát được cái hộp quẹt của mình. Lúc nào là lúc nên bật và lúc nào là lúc không nên bật.

Các vị có nghe câu “Lửa gần rơm” không? Nếu là người có tu thì khi nào thấy kế bên rơm nhiều quá, nhứt là rơm khô mà gặp mùa hè thì cẩn thận cái hộp quẹt. Huống chi trong cây xăng người ta còn cấm không cho xài phone nữa mà. Ngày xưa trong những khu dân cư của Tàu, đêm đêm người ta cho thằng Mõ đi gõ cái khánh “Beng, beng, beng, beng... mùa khô dễ cháy. Cẩn thận củi lửa!”. Làm một người tu cũng là làm chuyện của thằng Mõ đó. Có nghĩa là chúng ta nhớ rằng phiền não không có sẵn ở đâu đó đâu. Mà giống như lửa với rơm vậy đó, chờ gặp đủ duyên thì nó cháy.

Hồi nãy tôi nói rồi. Do sức mạnh của tập khí phiền não, do thói quen bất thiện nhiều đời, cứ gặp trần cảnh là chúng ta sẽ bật ra một loại phản ứng tâm lý, bật ra một thái độ phản ứng qua thân, qua khẩu, qua tâm tư. Từ đó tâm trạng cảm xúc mình cũng theo đó hình thành cái thiện hay bất thiện. Nhớ nghe. Cái này rất quan trọng!

Tôi nhắc lại. Không có cái gì nó có sẵn nó nằm đó chờ mình. Thế giới này chỉ có, chỉ tồn tại khi đủ duyên thôi. Thế giới này không có cái gì nằm ra ngoài 6 căn 6 trần hết. Căn đây là bao gồm luôn thần kinh nhãn và ý thức, đó là nói gọn gọi là căn. Nói chi tiết thì nhãn căn là thần kinh thị giác.

Còn nhãn thức là cái biết dựa trên thần kinh thị giác. Còn cảnh sắc là cái thần kinh thị giác và nhãn thức biết được.
Thì cảnh sắc không phải có sẵn nó chờ mình đâu quí vị. Khi nào mình nhìn tới nó, nó mới là cảnh sắc. Thí dụ đây là cái ly tôi đang cầm. Cái ly này nó là cảnh sắc, cảnh xúc hay cảnh pháp? Ba cái cảnh này nó không phải nằm sẵn nó chờ tôi. Mà chỉ khi nào con mắt tôi nó nhìn tới nó thì lúc bấy giờ cái ly này là cảnh sắc trong con mắt của tôi. Khi tôi nhắm mắt lại, tôi sờ chạm nó thì lúc bấy giờ nó không còn là cảnh sắc nữa, mà là cảnh xúc. Bây giờ tôi để nó qua một bên, không nhìn tới nó nữa, không rờ tới nó nữa. Mà tôi nhắm mắt lại, tôi nghĩ về nó; hoặc một lát nữa có ai đem đi chỗ khác nó khuất mắt tôi; tôi rờ tôi nhìn không được, thì lúc bấy giờ tôi chỉ nghĩ về nó thôi, thì lúc này nó là cảnh pháp. Còn nếu cũng cái ly đó , bây giờ nó không trong tầm mắt của tôi, nó không nằm trong tầm tay với của tôi, tôi không sờ chạm được. Và đồng thời tôi cũng không nghĩ tới nó; tôi nghĩ đến chuyện khác, thì lúc bấy giờ ĐỐI VỚI TÔI nó không tồn tại. Bởi vì đối với tôi lúc đó nó giống như bao nhiêu thứ vật chất mà cách tôi triệu năm ánh sáng và hàng tỷ năm thời gian. Nghĩa là nó tương đương vậy, tương đương với những thứ xa cách về không gian và thời gian. Cách về thời gian là cả tỷ năm. Cách về không gian là tỷ năm ánh sáng. Còn một người đã chết rồi, đã yên mồ yên mả rồi, hoặc đã đem thiêu ra tro rồi, đã rải sông rải biển mất tiêu rồi, nhưng khi tôi nhớ về họ thì lúc bấy giờ bóng hình của họ thành ra cảnh pháp, tức là đối tượng nhận biết của ý thức của tôi. Mà khi tôi không nghĩ tới họ thì coi như không có.
Tôi nhắc lại: Mọi thứ nó không có sẵn để mà chờ mình. Mà nó chỉ có khi mình nghĩ tới nó. Một chuyện nữa là vạn hữu không phải tự nhiên mà có, mọi thứ do duyên mà có chứ không phải tự nhiên, ngẫu nhiên, vô duyên vô cớ mà nó có. Bài giảng sáng nay đặc biệt tôi muốn nhấn mạnh chỗ đó. Tôi đã nhắc lại hai câu chuyện. Câu chuyện thứ nhứt là câu thơ của Tô Đông Pha nói cho biết rằng tiếng đàn chỉ có khi nó hội đủ vô số các điều kiện: ý muốn chơi đàn, cộng với khả năng, kiến thức, kinh nghiệm chơi đàn, cộng với ngón tay chơi đàn, với phím gảy, với cây đàn OK, đối tượng nghe đàn... Tương tự như để sáng nay tôi có một bài giảng ở đây là phải có người muốn nghe giảng. Điều kiện để tạo ra những câu chữ, âm thanh, tiếng động ngay tại đây và bây giờ rõ ràng phải từ chuyện tôi muốn nói, có người muốn nghe, và tôi phải có cái gì để tôi nói, chứ không thể nói với cái đầu rỗng không được. Nó phải có đến vô số điều kiện, vô số nhân duyên, vô số yếu tố thành tố, nhân tố, vô số duyên cớ cộng ghép lại mới ra được một sự vật. Sự vật đây bao gồm luôn cả tinh thần lẫn vật chất.
Tôi quay lại lần nữa. Mọi sự không có sẵn chờ mình đâu. Mà khi nào đủ duyên nó mới có.
Thí dụ "từ bi". Học A tỳ đàm mình thấy tâm bất thiện là cái biết đơn thuần cộng với 13 tâm sở trung tính làm thành cái biết hoàn chỉnh cộng với 14 tâm sở tiêu cực. Tâm sở tức là thành tố tâm lý, cái mental factor. Cộng hết cái đó lại (1+13+14) nó mới ra cái tâm bất thiện. Đó là nói tổng quát. Còn nói chi tiết thì 1+13+ tâm sở tham phần ra tâm tham. Cộng với tâm sở sân phần ra tâm sân. Cộng với tâm sở si phần ra tâm si. Cộng với tâm sở hôn phần ra tâm hôn phần. Có nghĩa là để có một sát na bất thiện; (Sát na là một đơn vị tâm lý cực vi bất khả phân, không chia được nữa. Một dòng chảy tâm thức nó là sự tiếp nối liên tục của vô số sát na. Trong một giây đồng hồ có tới hàng triệu sát na tâm. Cứ mỗi sát na tâm như vậy, dầu thiện hay bất thiện, dầu là tâm phàm hay tâm thánh , nó cũng phải hội đủ các thành tố tâm lý gồm: 1+13+14 và 1+13+25. Muốn có được tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả cũng như vậy, cũng phải có sự cộng hưởng của các điều kiện tâm lý ấy. Nhưng tâm từ nó có trong lúc nào? Muốn trả lời câu hỏi này mình phải quay lại định nghĩa cái từ, bi, hỷ, xả mà đa phần Phật tử VN nói được mà phân tích không được.
"Từ" là gì? "Từ" là mong cho người ta sống trong nhân lành quả lành. Sống trong nhân lành là mong cho người ta biết ăn hiền ở lành. Còn quả lành là mong cho người ta có được một thân lạc tâm an, có được điều người ta muốn.
Tâm "bi" là muốn cho người ta đừng có sống trong nhân xấu quả xấu. Có nghĩa là lòng mình trắc ẩn, bất nhẫn khi thấy chúng sanh sống ác, sống khổ. Sống ác là sống bằng nhân xấu. Còn sống khổ là sống bằng quả xấu.
Tâm "hỷ" là vui theo người khác khi thấy người ta sống trong nhân lành quả lành, thấy người ta được hạnh phúc, thông minh, nhan sắc, tiếng tăm quyền lực, uy tín, mình vui theo. Đó là mình vui

trong cái quả lành của người ta. Còn vui với nhân lành của người ta là sao? Là thấy người ta biết tu tập Giới- Định- Tuệ, Tinh tấn, Niệm, Định mình vui theo.

Còn "xả" tâm là sao? Xả tâm là trạng thái bình thản, thanh thản khi nhìn người khác với nhận thức rằng mỗi người tự có một cái nghiệp riêng. Mình ghét người ta cách mấy cũng không làm gì được người ta nếu cái quả ác của người ta chưa đến lúc nó trổ. Mà mình thương người ta cách mấy cũng không làm gì được cho người ta nếu quả lành của người ta chưa đến lúc nó trổ. Nói như vậy có nghĩa là mỗi người có cái nghiệp riêng. Mình thương là thương như vậy thôi. Nhưng mỗi người đi theo cái hạnh nghiệp tiền kiếp riêng của mình. Thì định nghĩa như vậy là mình đã có một khái niệm về từ Bi Hỷ Xả.

Vậy muốn có một tâm Bi thì sao? Bản thân tâm Bi là 1+13+25, nhưng trước mắt phải có người đang sống ác hay sống khổ. Còn nếu không, mình phải có đối tượng đó trong suy diễn. Tức là mình đang ở trong một góc rừng, một hang núi không thấy ai hết, nhưng mình vẫn rải tâm bi cho chúng sanh được. Vì mình biết rằng hiện giờ ở hướng đông, hướng nam, hướng tây, hướng bắc của vũ trụ, giả định mình là tâm của một hình vuông. Thì đông, tây, nam, bắc có vô số chúng sinh đang khổ. Rồi đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc cũng đang có vô số chúng sinh sống trong nhân ác quả ác. Thêm hướng trên hướng dưới nữa là tổng cộng 10 hướng: 4 hướng chánh, 4 hướng phụ cộng thêm trên dưới nữa là 10 hướng.

Nghĩa là dù trước mắt mình không có ai nhưng mình vẫn hiểu được rằng trong 10 hướng ấy bất cứ lúc nào cũng có vô lượng chúng sinh đang sống trong nhân xấu và quả xấu. Mình mong cho họ đừng có tiếp tục như vậy nữa, thì lúc đó gọi là tâm Bi vô lượng. Mà để có được tâm Bi này mình cũng phải có điều kiện. Điều kiện gì? Mình cũng phải nghe Pháp rồi. Mình cũng phải xem Kinh rồi. Mình cũng có nhận thức, có niềm tin, có trí tuệ. Có hết mấy cái đó rồi cộng với hình ảnh của chúng sinh, dầu là hình ảnh trong tâm tưởng chớ không là hình ảnh trước mắt, nhưng phải có hình ảnh trong tâm tưởng.

Như bản thân tôi các vị hỏi "Sư rải tâm Bi Sư rải cho ai?". Có hai cách. Một là mình nhìn thấy con chó đói, ghẻ, già, bệnh mình thương. Nhìn thấy một người già, một người ăn xin, neo đơn mình thương. Hoặc là nhắm mắt lại mình nghĩ một chuyện thôi: "Hiện giờ có vô số chúng sanh ở đông tây nam bắc, đông nam tây nam, đông bắc tây bắc, trên, dưới ở các cõi, các phương trời, các vũ trụ, các thế giới đang sống trong nhân ác và quả ác. Hiện giờ hay bất cứ lúc nào trong vũ trụ có rất nhiều người không biết Phật pháp là gì. Luôn luôn có những người hiện giờ đang hấp hối ở đâu đó, đang chết dần mòn trong sợ hãi và tiếc nuối, đang sửa soạn xuôi tay trong bất thiện. Đâu đó hiện giờ trong vũ trụ có rất nhiều người đang đi làm dâu trong nhà chồng khắc nghiệt. Đang có những chàng rể bị nhà vợ ăn hiếp. Đang có những trẻ mồ côi cô quạnh. Đang có những người già quạnh hiu. Đang có những người khổ vì bịnh vì nghèo vì dốt, vì tiếng tai, vì pháp luật, vì thù oán... nhiều lắm.

Rồi xa hơn nữa có những chúng sanh bây giờ sống trong hình hài của súc sanh, ngạ quỷ, a tu la, địa ngục. Rồi trong tất cả phương hướng ấy hiện giờ có vô lượng chúng sanh mà ngày giải thoát đó là "biền biệt sơn khê". Không biết bao nhiêu ngàn tỷ A tăng kỳ nữa họ mới chấm dứt sanh tử. Nghĩ bao nhiêu đó thôi là cũng có thể khởi tâm Bi rồi.

Đức Phật có cái Tam năng Tam bất năng. Tam năng nghĩa là Ngài thấy được căn cơ của tất cả chúng sanh. Không có người nào mà Ngài nhìn Ngài không biết được cái vốn thiện vốn ác của họ hết, thấy hết không sót một mống. Nhưng cái bất năng của Ngài là Ngài không tài nào độ được kẻ vô duyên. Cái khả năng nữa là atittangsanna, là trí quán về quá khứ của Đức Phật là không giới hạn. Ngài nhìn một người Ngài thấy rằng 8.000 tỷ A tăng kỳ nữa họ sẽ ra sao, Ngài biết. Đó là khả năng của Ngài.

Tuy nhiên có những chúng sinh Ngài nhìn hoài mà không thấy được ngày giác ngộ của họ. Có những chúng sanh Ngài liếc nhìn Ngài biết tên này 8.000 tỷ A tăng kỳ nữa nó sẽ giác ngộ nè. Nhưng có những tên nó gấp triệu lần như vậy mà nó không chịu đắc thì làm sao. Các vị tưởng tượng đi, cách đây 20 A tăng kỳ về trước, Bồ tát Thích Ca Mâu Ni là một nàng công chúa em họ của một đức Phật quá khứ. Vào chùa nhìn lên Đức Phật, công chúa thích quá, muốn trở thành một đức phật giống như vậy. Đức Phật Ngài nói: "Bây giờ nàng đang là thanh nữ, có đại chí hùng tâm như vậy là quí lắm. Nhưng chưa. Phải tiếp tục tu tập, để một lúc nào đó đủ duyên thì sẽ có đức phật thọ ký

cho". Cứ vậy, nàng công chúa sau thân đó rồi quay trở lại thân nam , tu tập suốt 16 A tăng kỳ mới gặp được Phật Nhiên Đăng. Gặp Phật Nhiên Đăng rồi Ngài tu thêm 4 A tăng kỳ nữa. Tổng cộng là 20 A tăng kỳ rồi mới thành Phật. Thì các vị biết, 20 A tăng kỳ trước, vị Phật đầu tiên mà công chúa gặp thì vị Phật đó cũng phải được thọ ký chứ. Đã thành Phật là phải có người thọ ký. Nghĩa là trước vị Phật đó có vô số Phật khác chứ. Vậy mà bên Bắc truyền VN có vị nói, tôi nói thẳng luôn, trong lời tựa Kinh Pháp Cú , hòa thượng Trí Quang nói bên Nam Tông cho rằng chỉ có một Thích Ca Mâu Ni thôi. Nghĩa là Ngài cho là bên Nam Tông chỉ biết có Thích Ca Mâu Ni thôi. Rồi cách đây ít lâu, thầy Nhật Từ nói là Nam Tông chỉ có 7 vị Phật quá khứ thôi, vì Thầy coi trong cái Kinh nào đó. Nhưng nói một cách logic làm gì có 7? Các vị tưởng tượng Phật nào cũng có người được thọ ký hết. Thí dụ mình nói 7 vị Phật qúa khứ đi. Thì số 1 trong 7 đó là Phật Tỳ Bà Thi. Mà đức Phật Tỳ Bà Thi trước khi thành Phật cũng phải được một vị khác thọ ký cho. Vị đó mình gọi Phật A. Mà Phật A cũng phải được Phật B thọ ký. Phật B phải được Phật C thọ ký. Cứ như vậy thì vô số chứ, làm sao mà 7 được?
Sở dĩ mà Đức Phật nhắc đến 7 là trong 1 duyên sự đặc biệt Ngài nhắc đến 7 vị gần nhất mà thôi. Chúng ta cũng biết Bồ tát Di Lạc (...) đó Ngài tu 80 A tăng kỳ, bởi vì Ngài tu hạnh tinh tấn nên lâu gấp 4 lần đức Phật Thích Ca Mâu Ni là hạnh trí tuệ chỉ có 20 thôi. Nhiều người hiểu lầm, Ngài thời gian ngắn đây không có nghĩa là Ngài tu ít hơn, mà là Ngài đi nhanh hơn. Bồ tát Di Lạc 80 A tăng kỳ không phải là tu nhiều hơn, mà là tu chậm hơn. Làm ơn nhớ cái chỗ hiểu lầm này nghe! Là sở dĩ Bồ tát tinh tấn mà tu lâu hơn, hạnh đức tin lâu hơn hạnh trí tuệ; lâu hơn đây không có nghĩa là tu nhiều hơn, công đức nhiều hơn, mà lâu hơn là vì chậm hơn. Còn người đi thời gian ngắn không phải do họ tu ít mà do họ đi nhanh hơn. Ngắn đây không phải là ít mà là nhanh. Còn cái kia lâu không phải là nhiều mà là chậm. Làm ơn nhớ dùm cái đó!
Nói cái Tam năng Tam bất năng mình thấy đức Phật Ngài nhìn thấy hết nhưng đưa ra con số cụ thể ngày giải thoát của nhiều chúng sanh thì Ngài không thể, vì nó quá lâu đi. Có nghĩa là chúng ta trong vô số kiếp luân hồi cái thiện cái ác của mình nó là thói quen được huân tập. Muốn có được cái tâm Bi thì phải có đối tượng chúng sinh để mình thương. Mà có nhiều chuyện để mình thương lắm. Một là những người đang sống trong những hoàn cảnh bất hạnh, đổ máu, rơi lệ mình thương. Nhưng xa hơn nữa, kiến thức Phật pháp càng nhiều càng rộng thì đối tượng để mình có đại bi càng nhiều. Bởi vì không phải đợi nó rơi lệ, đổ máu mình mới thương, mà mình nhìn thấy nó không chịu tu là mình đã thương rồi. Mình nhìn một người làm biếng học, làm biếng hành thiền, làm biếng làm công đức là mình đã thấy mình thương. Bởi vì mình biết là cái tên này rồi đây sẽ khổ bầm dập luôn! Ngay cả hôm nay mà tôi nhìn thấy một Phật tử Miến Điện đang làm phước, tu thiền, rồi giữ Bát quan, rồi cung kính, phục vụ...tôi nhìn một người ngon lành như vậy tại Miến Điện đó trong bụng tôi cũng có cái hiểu ngầm, là rồi đây nếu người này không sớm Niết bàn thì cái viễn cảnh luân hồi tương lai của họ là chắc chắn cũng khổ nhiều và vui ít. Tôi nhắc lại nghe, một người Phật tử hoàn hảo 10/10 đó. Nghĩa là không ngừng Bát quan, không ngừng bố thí, không ngừng cung kính, phục vụ, nghe Pháp, ngồi thiền, không ngừng trau giồi kiến thức Phật pháp. Vậy đó mà tôi nhìn họ nếu muốn thì vẫn khởi đại bi được vì tôi biết vì cái người này nè nếu mà không tranh thủ Niết bàn sớm, viên tịch sớm, chấm dứt sanh tử sớm thì trong một tương lai không xa người này sẽ cái khổ nhiều hơn cái vui. Vì sao? Là vì cơ hội gặp Phật pháp đâu có nhiều. Cái cơ hội được mang thân người đâu phải dễ. Mà người này hôm nay mình thấy vừa mang thân người, vừa có chánh kiến, chánh tín, mình phải hiểu ngầm rằng cơ hội này trong ngàn tỷ kiếp chỉ có một hai lần thôi. Còn những khi không có Phật pháp cái cơ hội mình sống ác nó rất nhiều. Cho nên nói theo bên Âu Mỹ cái từ "nợ xấu" thì ai cũng có nợ xấu hết, cái nợ nó nhiều lắm. Tiền nhà băng thì ít mà nợ thì nhiều, cái khoản thu luôn ít hơn khoản chi. Cơ hội mang thân người đâu dễ trong khi nợ xấu thì quá nhiều!
Cho nên muốn thương một chúng sanh dễ ẹc à. Vấn đề là mình có đủ vốn liếng Phật pháp Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Hoặc là mình có đủ Thất thánh sản hay không. Chỉ cần mình có đủ cái này ở mức căn bản là mình dễ dàng có đại bi lắm. Thất thánh sản là 7 tài sản thánh nhân, gồm: Tín, thí, giới, văn, tàm, úy, trí. Tín là chánh tín. Giới là giới cư sĩ hay giới xuất gia. Thí là khả năng bố thí về vật chất hay tinh thần. Văn là khả năng trau giồi nhận thức, kiến thức. Tàm, úy là khả năng sợ và thẹn trước điều ác, từ suy nghĩa ác đến hành động ác, lời nói ác. Trí là trí trong nhân quả và trí trong Tam

tướng. Trí trong nhân quả là hiểu rằng không có hành động lớn nhỏ nào là vô nghiệm, không để lại hậu quả. Còn trí Tam tướng là biết rằng mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Thì 7 cái này cộng lại gọi là tài sản thánh nhân. Nghĩa là với 7 cái này là luân hồi cũng sung sướng. Lúc nào anh cũng con nhà giàu học giỏi đẹp trai hết. Lúc nào cũng toại nguyện. Tuy nhiên khi nào cái nghiệp lành trổ thì anh được hưởng. Còn không nhằm lúc nó trổ thì bao nhiêu cái "nợ xấu" của anh nó đổ ập xuống anh trả cho đã! Anh biết Phật pháp rồi đó, mà một ngày hết 80- 60- 70% là mình sống bất thiện rồi. Còn hành giả mà tinh tấn miên mật đó thì tôi nghĩ nhiều lắm thì cũng phải là 3- 40% là bất thiện. Đó là hành giả thứ dữ đó. Là hành giả coi như ngồi đâu là hào quang nó "xẹt gió đá" đó, là cũng non phân nửa là bất thiện. Còn đa phần, 99% là coi như lúc nào sống bất thiện cũng nhiều hơn hết. Chính vậy cái nợ xấu mình nhiều lắm. Nghĩ cái đó mà có cái đại bi.
38:31
[08/02/2021 - 10:42 - buithibuukim]
Các hạnh lành của mình: Chánh tín, tâm hào sảng, tàm, qúy, tâm lý hiếu học... mấy cái này không có sẵn một cục đâu. Mà nó chỉ là thói quen thôi. Thói quen đó khi hội đủ điều kiện nó mới bật dậy, mới bung ra. Thí dụ nhiều đời mình thiết tha học hỏi giáo pháp. Trong Kinh nói khi không có Phật pháp thì học cái gì? Mình cũng lắng tai nghe các bậc hiền nhân chí sĩ nói gì là điều hay lẽ phải để mình theo. Thí dụ bây giờ không biết Phật pháp mà mình thích đọc sách danh ngôn, thích đọc Lão Tử, Trang Tử, Dương Tử, Liệt Tử, biết học hỏi lời hay ý đẹp của thiên hạ cổ kim, đông tây muôn phương. Đó là hiếu học.
Còn hễ gặp Phật pháp rồi thì không vội vàng thỏa mãn với ba mớ kiến thức không đầy lá me. Người thiếu duyên lành ba la mật học ba mớ là tự cho đủ rồi. Thời gian gần đây khi có dịch CoVid thì trên các mạng xã hội nảy sinh vô khối các lớp giáo lý đủ loại thầy bà. Thiện chí chia sẻ Phật pháp cho người khác đáng được tuyên dương khích lệ. Tuy nhiên phải cẩn trọng, có 3 trường hợp sau đây không nên đứng ra mở lớp:

1.Động cơ mở lớp:

Lớp đó không được mở ra bằng thiện chí, mà chỉ để cầu danh cầu lợi. Lý do mở lớp bất thiện.

2.Nội dung rao giảng:

Mình tự xét mình có cái gì để nói cho người ta hay không. Hay là do mình khoái làm thầy mà mình nhào ra, trong túi có chút gì như đồng xu bạc cắc cũng liệng ra, có cây tăm xỉa răng xài rồi cũng móc vét túi bỏ ra là không nên. Cái khẩu trang đã đeo 3 tháng rồi cũng móc ra cho người ta luôn là không nên.
Cho nên muốn mở lớp làm thầy người ta thì trước hết coi coi mình có vì thiện chí hay không. Cái thứ hai là nội dung rao giảng.

3.Thứ ba này rất quan trọng. Là mình đừng mang tâm cảm ích kỷ đến mức muốn xưng hùng xưng bá, không muốn người ta đi đâu hết, chỉ muốn người ta quỳ dưới chân mình làm đệ tử đời đời mặc dù mình có như cái nùi giẻ đi nữa. Cái đó không nên! Một vị chân sư minh sư là vui vẻ trao ra cái mình có, nhưng lòng rộng mở không có ý sở hữu riêng tư một đạo tràng, một hội chúng nào hết.
Chừng nào thấy mình đủ ba điều kiện trên thì mới nên mở lớp. Không ngần ngại giới thiệu cho người khác tìm đến những quyển sách của những tác giả, dịch giả mà mình không quen biết, thậm chí người ta không ưa mình, không sao. Miễn là mình biết những cuốn sách đó giúp được người khác là mình bèn mạnh dạn giới thiệu bằng tất cả sự chân thành và thiện chí. Mà điều này không phải dễ. Đa phần chúng ta bị cái bịnh tự tán ủy tha (khen mình chê người). Cứ mở một lớp vậy là mình lôi một mớ tên ra mình chửi, cái đó là sai!
Tôi quay lại nội dung chính bài giảng. Mình thấy chỉ riêng một giây phút Từ tâm không phải khơi khơi mà có. Một giây phút Bi tâm không phải khơi khơi mà có. 5 phút mà giữ giới cũng không phải khơi khơi mà có. 5 phút ngồi lại học giáo lý cũng không phải khơi khơi mà có. Mà nó phải đến được từ vô số điều kiện: Một là thói quen thiện lành từ nhiều đời. Hai là điều kiện hiện tại của mình. Thứ ba là điều kiện từ thiên hạ.
Thí dụ nhiều đời mình hiếu học, nhiều đời mình thích giữ giới. Nhưng ngay bây giờ mình có điều kiện hay không. Mình có túc duyên (là duyên trước), nhưng hiện tại mình có điều kiện hay không. Mình muốn tu thiền nhưng có chỗ để mình tới tu thiền hay không. Các vị đừng nói rằng muốn là

được. Sai! Còn cần tới điều kiện nữa. Giữ Bát quan hay ngồi thiền là không dễ đâu. Tôi đã nói một tỷ lần là KHÔNG PHẠM GIỚI CHƯA CHẮC LÀ GIỮ GIỚI. Mình nguyện xong mà cả ngày lăng xăng lo chưng bông, lo nấu ăn, lo giữ cháu giữ con, lo giặt giũ áo quần... mình có phạm giới nào đâu. Cái đó là KHÔNG PHẠM giới chứ không phải là GIỮ GIỚI.
GIỮ GIỚI là sao? Là trong một ngày đó phải tĩnh tâm biết rõ nhớ rõ rằng mình đã thọ Bát quan từ lúc 6g30 sáng này. Phải nhớ như vậy! Lúc mình muốn ăn quá mà mình kềm lại mình không ăn. Lúc muốn nghe nhạc quá mình kềm không nghe. Muốn coi phim quá mình kềm không coi. Cái đó mới là "giới". Mình nổi điên muốn chửi người ta mà mình ngưng lại không chửi, đó là "giới". Đại khái như vậy.
Chớ đừng nghĩ Bát quan là dễ đâu, vì có 2 trường hợp: Không phạm giới Bát quan và Thọ trì giới Bát quan. Hai cái này khác nhau hoàn toàn. Nếu bà con nói "Tôi làm việc nhà tôi đâu có phạm, mà không phạm có nghĩa là tôi "giữ"- là sai! Nếu vậy thì một đứa bé nằm nôi nó giữ giới rồi. Một người hôn mê trong bịnh viện là giữ giới rồi. Một người bại liệt nằm một chỗ là giữ giới rồi. Con chó con mèo nằm ngủ là nó giữ giới rồi. Hoặc là tôi nhậu hoắc cần câu tôi xỉn vậy là lúc đó tôi chỉ mắc cái giới uống rượu thôi, còn 7 giới kia tôi đâu có phạm? Đúng hôn, tôi hoắc cần câu rồi, tôi chỉ ói mửa, mấy giới kia tôi đâu có phạm kịp? Nếu mình hiểu theo cái nghĩa KHÔNG PHẠM là GIỮ là sai! Nhớ nghe. Không phải dễ đâu. Chỉ riêng giữ Bát quan thôi là không phải dễ giữ đâu. 5 giới cũng vậy.
Giờ tới chuyện hành thiện. Đừng tưởng khoác áo đồng phục Pa Auk, ngồi trong Pa Auk, rồi gặp ngài Pa Auk, chung quanh là các hành giả Pa Auk là mình đã trở thành người Pa Auk. Chưa chắc đâu! Đúng là mình đang có mặt ở Pa Auk, trước mặt mình là ngài Pa Auk, chung quanh là bạn tu Pa Auk, nhưng mình vẫn là ở bên ngoài Pa Auk. Không phải dễ đâu!
Trong Tăng Chi kinh đức Phật dạy: "Một người làm đúng lời ta dù cách ta ngàn do tuần vẫn như đang nắm áo ta. Một người đang nắm áo ta nhưng không làm đúng lời ta thì cũng giống như đang cách ta một ngàn do tuần".
Thì cái do tuần đây quí vị muốn nói mấy, một cây số, 5 cây, 8 cây số thì tùy. Nhưng mình phải hiểu rằng ngàn dặm đó. Điều đó cho thấy chuyện gặp Phật đã khó rồi. Đàng này lấy tay rờ y Ngài, nắm y Ngài là "đã" cỡ nào? Vậy mà Đức Phật vẫn lắc đầu, Ngài nói không. Không là không! Nắm cái chéo y của Ngài mà không hành trì, không nhớ, không làm như lời Ngài thì cũng trớt quớt. Tôi nhắc lại nắm được cái chéo y đâu phải dễ, gặp Ngài đâu phải dễ. Đàng này nắm chéo y là sang lắm, cực sang. Vậy mà Ngài nói "chưa, chưa tới đâu!".
Còn mình bây giờ nhiều khi "nhục" lắm! Đi qua Ấn Độ mà Phật pháp ở nhà không chịu học, ai rủ hành hương thì đi. Đi mà đứng ở Phật cảnh Bồ Đề Đạo Tràng cứ "Nam mô A Di Đà Phật". Đứng ở chỗ Thích Ca Mâu Ni mà niệm A Di Đà Phật là thấy hơi "ngộ ngộ" rồi. Còn cái này "ngộ" nữa. Tới Kushinagar tượng Phật nằm, có thí chủ cúng y cho Phật. Chuyện này OK, nhưng việc mình cúng y mới, xin y người cúng trước về cắt ra người một miếng về thờ cho có phước! Nhưng các vị tưởng tượng đi, đức Phật ngài nói nắm chéo y của Ngài mà không hành trì lời Ngài thì còn trớt quớt, nói gì cái y bây giờ đâu phải là y của Ngài? Mà cái y mình may đã vậy không biết may có đúng Luật không nữa! Thí dụ tôi cao 1m6, thì cái hắc tay từ cùi chỏ tới đầu ngón giữa là 1 hắc tay. Thì trong Luật, lá y hình chữ nhựt tôi đắp thì bề dài nó phải bằng 6 cái, bề xuống bằng 4 cái hắc tay tôi. Còn cái y nội (cái xà rông) thì bề dài cũng 6, bề xuống là 2. Đó là nói về căn bản kích cỡ, cái size của nó. Bản thân bên trong lá y là phải gồm có 10 ô. Tức là 5 hàng dọc. Mỗi hàng dọc đó có 1 hình chữ nhựt nằm kế hình vuông. Rồi tấm kế bên cũng vậy, hình vuông kế bên cái ô chữ nhựt. Dãy 1 là hình chữ nhựt rồi tới hình vuông. Dãy 2 là hình vuông của dãy này kế hình chữ nhựt của dãy kia. Cứ như vậy. Vuông rồi chữ nhựt. Chữ nhựt rồi vuông, cứ như vậy là 5 ô. Phải may đúng như vậy đó mới ý nghĩa, mới giá trị.
Giả định bức tượng bao nhiêu thì tính may vậy mới đúng. Nhưng hầu hết mọi người không biết vậy. Người ta cứ lấy tấm vải vàng thảy lên đó. Hoặc người ta may cái biên cái lề sơ sài thôi. Ngoài ra còn có những lá y mà nhìn tới khóc ròng luôn. Họ may kiểu y bá nạp đó, may ngang ngang, dọc dọc rồi kim tuyến lấp lánh lung linh tùm lum đem đắp lên. Rồi cả đám đứng khóc sụt sùi. Xong thò tay lôi xuống, cắt xấp xấp chia đứa miếng đứa miếng đem về...thờ!

Các vị tưởng tượng mình nói chung bây giờ Đức Phật để lại cho mình bao nhiêu cái nhà hàng đồ tươi. Mà mình tu giờ ăn đồ hộp không hà. Phật pháp mà Phật tử biết bây giờ toàn là "đồ hộp", "mì gói" không hà. Sẵn đây tôi nói riêng một chuyện ăn chay ở VN nên cẩn thận. Một là khoái ăn đồ chay giả mặn, trong đó vô số hóa chất độc hại để nó ra được cái giòn giòn vàng vàng của cái miếng heo quay chay, ra được cái mùi lẩu mắm, cá kho tiêu kho tộ, gà quay gà xối mỡ..., nghĩa là cái mùi, màu, vị, sắc, xúc toàn là ăn đồ độc không hà. Nhớ! Ăn chay là phải ăn kiểu Tây. Ăn chay là ăn toàn đồ tươi, trái tươi, rau tươi, củ tươi, nấm tươi. Hạn chế dầu mỡ. Tây rất coi nặng dầu ô liu. Bà con ăn chay nghèo thì nghèo cũng phải ráng mua dầu ô liu có gốc tích nguồn gốc đàng hoàng (tôi đang nói người trong nước, chứ người hải ngoại thì chuyện này dễ ẹc). Dầu ô liu bà con nhớ ăn sống chớ đừng ăn chín nó độc lắm! Cứ nấu cơm xong chan dầu ô liu ăn với sà lách, ăn chay là ăn vậy. Nhớ nhe! Tim mạch mà gặp dầu ô liu là nó ngả nón nó chào!

Mà Phật pháp mình giờ toàn là "đồ hộp" không hà. Cứ cái kiểu như nãy tôi nói, tới Kushinagar rồi cắt miếng vải vậy là "tu đồ hộp" đó! Rồi bình thường không học giáo lý, không biết Phật là gì, vì sao trở thành Phật, không biết Ngài tu Ngài đắc Ngài thấy cái gì mình cũng không màng, Ngài giảng gì mình cũng không màng. Cứ thấy ai ngồi bông sen, lỗ tai hơi dài dài là đó là Phật. Hiểu Phật như một ông thần, rồi lạy sì sụp như vậy đó!

Cho nên Chánh tín, Chánh kiến nó giống như tiếng đàn vậy đó. Nó không phải tự nhiên nằm sẵn trong hộp mình móc ra mình xài. Mà tiếng đàn muốn bật ra phải cần đến ngón tay của người nghệ sĩ, cần đến thùng đàn dây đàn, kiến thức chơi đàn, ý muốn chơi đàn, và có thể có người đang muốn nghe đàn nữa. Nó hội đủ những điều kiện đó lại. Thậm chí các vị đọc chút ít về nhạc phổ của Tàu xưa, thì có những Đạo lý mà người muốn chơi đàn, muốn múa kiếm họ phải nhớ: không chơi đàn vào lúc nào? - Mưa to gió lớn. Không chơi đàn lúc đang say xỉn. Không chơi đàn lúc mình chưa kịp tắm rửa. Không chơi đàn lúc không gặp tri âm, thà chơi một mình. Không chơi đàn chỗ dơ bẩn bụi bặm. Chỉ riêng cái khoản chơi đàn không nó là một núi điều kiện, núi tiêu chuẩn qui tắc như vậy. Cho nên để có một tiếng đàn không phải dễ đâu.

Thì tất cả thiện pháp mình cũng vậy. Tất cả ác pháp mình cũng vậy. Không phải tự nhiên mà có. Mà nó phải nhờ vào vô khối những điều kiện. Không phải khơi khơi mà đứng trước một hoàn cảnh mà mình nổi điên lên đâu. Không có! Mà "sân" hoài thành nết. Nhiều đời mình có phản ứng tâm lý tiêu cực, bất mãn hay hờn giận thì kiếp kiếp sanh ra khi đối trước một cái hoàn cảnh bất toại, nghịch ý mình rất dễ nổi sùng.

"Tham" cũng vậy. Nhiều đời mình có thói quen tham chấp. Thích hưởng thụ, thích sở hữu, thì đời đời sanh ra cứ gặp cái gì vừa ý toại nguyện là mình có khuynh hướng sở hữu và hưởng thụ. Tu tập cũng vậy. Sẵn đây tôi nói luôn. Có tới 1 tỷ người VN học A tỳ đàm, hiểu lầm, định nghĩa về các tâm sở tịnh hảo, họ hiểu vui lắm. Hỏi tâm sở vô tham, vô sân là gì? Họ nói: "vô tham" là không có tham, "vô sân" là không có sân. Sai. Sai bét! Rồi hỏi Chánh ngữ chánh nghiệp là gì? Họ định nghĩa Chánh ngữ là nói lời chân chánh. Chánh nghiệp là hành động chơn chánh. Còn Chánh mạng là nuôi mạng chơn chánh. Nói quá hay quá đúng luôn, nhưng ngẫm lại nó trật lất!

Tôi hỏi các vị. Cái Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng là 3 cái tâm sở, mà tại sao lại định nghĩa là "nói" được. Mà tâm sở là một trong nhiều thành tố tâm lý có mặt trong một tâm thiện mà mỗi tâm thiện như vậy nó chỉ tồn tại trong một sát na, mà phải nhiều sát na như vậy nó mới đủ cái tâm thiện để cho mình nói thiện làm thiện. Và một dòng tư tưởng thiện nó cũng được kết nối bằng hàng tỷ cái tâm sở, hàng tỷ cái sát na. Mà mỗi sát na như vậy có mấy chục tâm sở, mà trong mấy chục đó có anh Chánh ngữ, Chánh nghiệp ở trỏng. Có nghĩa là mấy ảnh chỉ là cái khía cạnh thôi. Mình không thể nào mình lôi nó ra là một động tác, động thái được. Vậy mà đành đoạn định nghĩa "Chánh ngữ là "nói" lời chơn chánh". Đấy! Còn định nghĩa một cái tầm bậy nữa: Chánh ngữ là "không nói lời bất thiện". Cũng sai nữa! Đâu phải không nói lời bất thiện là tốt. Có nhiều trường hợp như mình ngủ mình nói gì đâu?

Ở đây cũng vậy. Vô tham là sao? Họ định nghĩa vô tham là không có tham. Trật lất. Bằng chứng lúc tôi đang chửi quí vị tôi đâu có tham. Vậy lúc đó tôi đang có tâm vô tham đúng hôn? Sai! Mình đang đánh lộn, đang chém nhau thì đang lúc đó làm sao có tâm tham được? Vậy lúc đó mình đang có tâm sở vô tham đúng hôn. Sai! Cái "vô tham" đây mình phải hiểu nó là một trạng thái tâm lý đối lập lại

với "tham". Mà "tham" là muốn sở hữu, muốn hưởng thụ, muốn tồn tại. Là một trong ba cái đó. Còn "vô tham" là trạng thái tâm lý ngược lại là buông bỏ, là nhàm chán. Vậy trạng thái tâm lý ngược lại "tâm tham" thì gọi là "tâm sở vô tham". Chớ mình định nghĩa "vô tham" là không có tâm tham là chết rồi! Bởi vì trong cái "tâm sân" đã là "vô tham" rồi. Đúng hôn? Trong tâm sân nó đâu có "tham". Nhớ nghe!
Trong tham nó không có sân ,mà trong sân nó không có tham. Nếu mình định nghĩa kiểu "vô tham" là không có tham, như vậy thì trong lúc tôi đang "sân" là tôi đang " vô tham", trong lúc tôi đang "tham" là tôi đang "vô sân". Sai! "Vô sân" là trạng thái tâm lý đối lập lại với cái tâm "sân". Chớ không phải không có "sân" mà gọi là "vô sân" là sai. Có nhiều trường hợp mình nói vậy nghe đúng. Thí dụ nói "không có tiền" là trong túi không có xu nào hết. Đúng. Nhưng "vô sân" thì lại khác. Vô sân không có nghĩa là trong túi không có sân. Mà vô sân là trạng thái tâm lý đối lập lại với tâm sân. Vô tham là trạng thái tâm lý đi ngược lại tâm tham, là buông bỏ và nhàm chán.
Những thói quen vô tham, vô sân, thói quen trí tuệ, thói quen buông bỏ, thói quen hào sảng, thói quen từ tâm, thói quen tàm quý, hiếu học, chánh niệm, thiền định, những thói quen này không phải là những viên ngọc, những món đồ nằm sẵn trong người mình rồi bữa nào cần mình móc ra mình xài. Sai! Không phải vậy. Mà tất cả những cái đó đến từ thói quen trong quá khứ. Bây giờ trước một hoàn cảnh, một đối tượng, trong một điều kiện ngoại cảnh thích hợp thì thói quen thiện đó mới bung ra. Thí dụ người tu nhiều đời khi họ gặp điều kiện thích hợp, như gặp bóng hình của Đức phật, của Thánh nhơn, của một tập thể chư tăng, của một đoàn thể Phật tử đáng thương dễ mến, đáng kính, họ bèn bật cái tâm thiện ra. Cái đó là sơ cấp. Còn cao cấp là gì? Là lúc nào, hoàn cảnh nào, ở đâu họ cũng dễ dàng bung ra cái tâm thiện, bung ra cái tâm lành đó. Gặp cái đắng họ cũng tu được. Gặp cái ngọt họ cũng tu được. Họ gặp đối tượng khả kính họ cũng có tâm lành được. Gặp đối tượng đáng khinh, đê hèn, hạ tiện họ cũng có tâm lành được. Đó là bậc thượng thừa đó.
Tâm bất thiện cũng vậy, cũng có 2 cấp. Có người họ gặp đúng cái điều kiện hoàn cảnh để khởi lên tâm bất thiện thì họ bất thiện đã đành. Mà có người nơi đâu lúc nào họ cũng có thể bất thiện được hết. Đó là bất thiện loại nặng đó. Còn loại nhẹ là phải có điều kiện thích hợp họ mới sân. Phải có điều kiện thích hợp họ mới tham, phải có điều kiện thích hợp họ mới hôn thụy. Còn người phiền não nhiều quá thì ở đâu họ cũng có thể hôn thụy, ở đâu họ cũng dật dờ, buồn ngủ được hết. Ở trong hoàn cảnh nào họ cũng tham được, sân được, tà kiến được, hoài nghi được. Đó là bất thiện loại nặng. Bất thiện loại nhẹ thì phải đúng điều kiện, đúng hoàn cảnh.
Trong đời tôi, tôi có biết vài người tâm sân họ dễ lắm, dễ trồi ra lắm. Dọn cơm trễ một chút họ bực. Dọn sớm họ cũng bực: "Cho ăn sớm quá vậy?". Lên bàn ăn kiếm đủ thứ lỗi hết: "Cho ăn nguội dữ vậy". Hoặc là "Cái này sền sệt vầy nó nóng lâu lắm nè", "Sao nó tanh vậy, ừm... hơi mặn nhe", "Bỏ tiêu bỏ ớt vầy bỏ cho người ta đừng có ăn hả?". Đủ loại hết: "Sao dĩa rau héo quá vậy", "Sao dĩa rau nước không hà, bộ hết đồ đựng sao lấy cái dĩa nhỏ xíu rồi đựng rau sao đủ?", "Bộ nhà hết tô sao lấy cái tô mẻ vậy. Có khách sao cho ăn cái tô này?"... Nói chung là mình dọn lên đút tận họng rồi mà nó còn bắt lỗi. Ngộ lắm! Cái "sân" của họ đầy hết. Cả ngày cái mặt nó như khỉ ăn ớt vậy đó.
Rồi có người "tham". Trong hoàn cảnh nào họ cũng tham. Họ nghèo thì học cắc ca cắc củm từng đồng từng xu. Có cái áo ba bốn lớp, ba bốn túi. Lâu lâu dòm tới dòm lui không thấy ai móc tiền ra le lưỡi đếm đếm nhét vô. Rồi cắc ca cắ củm trồng cà trồng ớt để dành mua, để dành bán vậy đó. Rồi nuôi con gà nuôi con heo nó vui lắm. Nhìn đứa cháu mà nó biết thưa biết gởi cũng vui lắm. Người đời tưởng đó là tốt, nhưng trong Đạo là họ "ái". Họ thấy con cháu làm bác sĩ kỹ sư họ cũng bất thiện được. Mà họ gặp con cháu đau khổ họ cũng bất thiện. Cái nghèo cũng làm họ bất thiện. Cái giàu cũng làm họ bất thiện. Nắng gió mưa sương đêm ngày sớm tối, lúc nào họ cũng sống trong tâm tham tràn ngập, sân tràn ngập, tà kiến tràn ngập, hôn thụy tràn ngập. Đó là do nhiều đời, mà mình tưởng nó tràn ngập là nó có sẵn. Sai! Đó là do thói quen thôi. Thói quen xử lý ngoại cảnh, nhiều đời nó đi theo đường lối khuôn mẫu đó rồi. Bây giờ chỉ cần gặp đúng hoàn cảnh mà người ta là đúng cái đó nó sẽ tham, đúng cái đó nó sân.Mà ảnh thì miễn. Hễ mà ảnh mở mắt ra cái thói quen nóng tính nó bung ra. Ảnh ngủ ảnh mở mắt ra thấy cái ngoại cảnh là cái tham ảnh nó bung ra, cái tà kiến nó bung ra, vô tàm, vô quý, phóng dật, hôn thụy nó bung ra.

Tôi nhắc lại, những cái đó không phải nó nằm sẵn đâu, mà nó chỉ là thói quen, khuynh hướng tâm lý cộng với hoàn cảnh hiện tại thì nó mới bung ra mấy cái đó. Đương nhiên chúng ta không phủ nhận vai trò tuyệt đối quan trọng của tiền nghiệp. Tiền nghiệp đời trước nó đẩy mình vào một môi trường, một hoàn cảnh nào đó. Từ môi trường, hoàn cảnh đó, cái thói quen thiện ác nó mới có cơ hội phát tác, hoành hành. Và hãy nhớ rằng cái tiền nghiệp là thiện ác quá khứ của mình đó, thiện ác quá khứ là tiền nghiệp của kiếp này. Và thiện ác kiếp này chính là tiền nghiệp cho kiếp sau. Chớ đừng ăn rồi cứ đọc hoài một câu: "Đời tôi được quyết định bởi 3 thứ. Đó là tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống". Nhưng mà mình phải nhớ cái tiền nghiệp này có 2 trường hợp:

1.Thiện ác quá khứ là tiền nghiệp kiếp này.

2.Thiện ác kiếp này là tiền nghiệp cho kiếp sau

Hôm nay là tương lai của hôm qua, nhưng nó sẽ là hôm qua của ngày mai.

Cho nên có một câu thế này: "Tương lai của chúng ta thực ra nó đã nằm sẵn trong quá khứ". Mình nghe câu đó rất là kỳ. Quá khứ là cái đã qua. Tương lai là cái chưa tới. Ấy vậy mà có người dám nói một câu rất là nghịch thiên bội địa, đó là "Tương lai của ta thực ra nó đã nằm trong quá khứ". Cái câu này đúng vô cùng, đúng tuyệt đối. Trong quá khứ là sao? Tức là trong 10 năm qua (là quá khứ) chúng ta đã lạm dụng một hóa chất nào đó. Cái tương lai nghĩa là năm tới, hai năm, ba năm nữa chúng ta sẽ đổ bệnh. Chuyện bịnh hoạn của hai ba năm nữa có phải là chuyện của tương lai không? Đúng chứ! Bởi nó chưa xảy ra mà. Chuyện hai ba năm nữa bị bịnh là chuyện tương lai. Nhưng mà chuyện đó nó đã được quyết định, được sắp đặt từ trước. Từ lúc nào? Từ 10 năm nay rồi! 10 năm nay là cái kiểu sống của mình, kiểu sinh hoạt của mình, đời sống sinh học, đời sống tâm lý, kiểu ăn, mặc, ở của mình nó đã góp phần quan trọng, thậm chí quyết định tình trạng sức khỏe của mình vài ba năm nữa đây. Cho nên không sai khi người ta nói rằng "Tương lai của chúng ta thực ra đã được quyết định từ trong quá khứ".

Bài giảng sáng nay tôi đặc biệt nhấn mạnh một vấn đề giáo lý mà tôi cho rất quan trọng. Đó là trên đời không có cái gì nó nằm sẵn hết. Mà sự có mặt của từng thứ từng thứ nó phải được diễn ra với những nhân tố điều kiện của từng phút trước mắt. Nhớ nhe! Không có một ngọn lửa nào mà nó có sẵn để mình nhét trong túi quần hết. Mình nói cái hộp quẹt không có lửa là sai. Bởi không có lửa lát nữa mình lấy gì mình bật? Mà mình nói nó có cũng sai. Phải nói thế này: cái có và không có ở đây hoàn toàn tùy thuộc vào các ĐIỀU KIỆN. Thí dụ như tôi về nhà các vị lúc các vị không có ở nhà. Tôi muốn nấu ăn tôi phải gọi phone: "Alo. Nhà không có bếp điện, chỉ xài lò củi làm sao tôi nấu ăn? Không có hộp quẹt, nhà không có lửa làm sao nấu ăn?". Quí vị phone nói: "Làm sao không có lửa Sư. Bên dưới bếp lò củi đó Sư kéo cái ngăn dưới Sư coi có mấy hộp diêm đúng hôn?". Sao mà nói nhà không có lửa. Có chứ! Nhưng có trong hình thức mấy hộp diêm. Và cái có đó không đủ làm cháy nhà. Vì có lửa mà lửa làm cháy nhà là lửa đang được thắp trên cây nến, ngọn đèn, bếp lò...

Ở đây cũng vậy. Thiện ác, buồn vui, thích ghét nó không phải là những cái có sẵn. Mà nó phải đủ điều kiện nó mới bung ra. Vấn đề ở đây là chúng ta tận dụng. Đây là tôi nhắc lại cái ý bài giảng tuần trước. Vấn đề là chúng ta xử lý, chúng ta tận dụng, chúng ta vận dụng, (nói theo tiếng Tàu là) thiện dụng, tranh thủ những điều kiện đó ra sao. Không có điều kiện thì việc đó không thành. Không đủ điều kiện thì sự vật đó không thể có. Tuy nhiên, tùy thuộc vào cách thức mà chúng ta tranh thủ vận dụng xử lý, mà cái sự việc sự vật đó nó xảy ra hay không và xảy ra như thế nào.

Tôi để lại các vị một miếng đất, để lại hạt giống, vòi tưới nước, máy nước, cuốc xẻng, xà beng, dụng cụ làm vườn để lại hết. Các vị là kẻ làm vườn mẫn cán, siêng năng hay là kẻ làm biếng, lười làm siêng ăn, thì cách quí vị vận dụng cũng cuốc cuốc xới xới như chim mổ, không bao giờ tưới hết, thì cách trồng kiểu đó cây cỏ hoa màu làm sao phát triển. Trong khi tôi để lại các vị đầy đủ những món nông cụ, phương tiện làm vườn, vấn đề là các vị có biết tận dụng hay không.

Cho nên giả định như kiếp trước chúng ta có túc duyên tu hành, chánh pháp. Đời này chúng ta sanh ra làm người cũng có đầu óc, có trí tuệ, rồi cũng có duyên may gặp được Chánh pháp, được Tam tạng kinh điển, gặp thầy bạn OK. Nhưng mà mình có tận dụng những điều kiện đó hay không lại là chuyện khác. Cho nên có 2 trường hợp:

1.Là chúng ta có biết tận dụng những điều kiện mình có hay không.

2.Là chúng ta tận dụng như thế nào?

Khi không biết tận dụng thì chúng ta sẽ không có. Trường hợp thứ hai, nếu có tận dụng, mà tận dụng một cách vụng dại, thiếu thông minh thì nó cũng có mà nó có kiểu èo uột, gầy yếu, mong manh, tật nguyền, khuyết tật, thiếu máu, suy dinh dưỡng. Nhớ cái đó!
Mệt rồi. Giảng nữa cũng vậy thôi. Có huệ căn thì 5 phút là đắc. Không có huệ căn 5 năm cũng không đắc.
Chúc các vị một ngày vui!./.